

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08/02/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Tấn Lâm

Bà Nguyễn Thị Mùa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2020/TLST - HNGĐ ngày 02/11/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXX-ST ngày 14/10/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Hương B, sinh năm 1996 “có đơn xin xét xử vắng mặt”; địa chỉ: 209/2b khu phố P, thị trấn C, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn Q, sinh năm 1990 “vắng mặt”; địa chỉ: thôn , xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Lời trình bày của chị Trần Hương B tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như sau:*

*Về hôn nhân:* chị Trần Hương B và anh Huỳnh Văn Q tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2017. Trong thời gian chung sống chị B và anh Q có hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q thường xuyên uống bia, rượu rồi về nhà có hành vi bạo lực (đánh đập), chửi mắng chị B nên chị B đã sống ly thân anh Q từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay,

chị B xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị B và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q.

*Về con chung:* Vợ chồng chị B và anh Q có 03 người con chung là Huỳnh Quốc B, sinh ngày 09/01/2012, Huỳnh Thị Yến Nh, sinh ngày 22/01/2016 và Huỳnh Thị Yến Nh1, sinh ngày 11/01/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến khi thành niên.

*Về cấp dưỡng:* Trong quá trình giải quyết vụ án chị B không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án chị B xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Huỳnh Văn Q:* Vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Về các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị B được ly hôn anh Q; về con chung: Giao con chung Huỳnh Quốc B, sinh ngày 09/01/2012, Huỳnh Thị Yến Nh, sinh ngày 22/01/2016 và Huỳnh Thị Yến Nh1, sinh ngày 11/01/2018 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung do nguyên đơn chị Trần Hương B khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn Q theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn anh Q cư trú tại xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2] Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn Q đã được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhưng anh Q vẫn vắng mặt lần hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Hương B và anh Huỳnh Văn Q tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2017. Xét, đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống chị B và anh Q có hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q thường xuyên uống bia, rượu về nhà có hành vi bạo lực (đánh đập), chửi mắng chị B. Chị B xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị B yêu cầu ly hôn với anh Q. Đối với bị đơn anh Q, khi được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc và hòa giải về hôn nhân nhưng anh Q không đến tham gia, thể hiện sự bỏ mặc không có sự tôn trọng hạnh phúc gia đình. Hơn nữa, chị B và anh Q cũng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay và không còn ai quan tâm đến ai. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B. Cho chị ly hôn giữa chị Trần Hương B và anh Huỳnh Văn Q.

[4] Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị B và anh Q có 01 người con chung Huỳnh Quốc B, sinh ngày 09/01/2012, Huỳnh Thị Yến Nh, sinh ngày 22/01/2016 và Huỳnh Thị Yến Nh1, sinh ngày 11/01/2018. Khi ly hôn chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu được nuôi con là quyền, nghĩa vụ của chị B và anh Q đã được quy định tại điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Hiện nay, các con chung đang do chị B trực tiếp nuôi. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án khi được hỏi ý kiến cháu Huỳnh Quốc B có nguyện vọng được sống chung với chị B. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định cả về thể chất lẫn tinh thần của con chung nên cần tiếp tục giao các con chung cho chị B trực tiếp nuôi cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và nguyện vọng của cháu Bảo. Thời hạn giao con chung cho chị B kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: chị B trình bày khẳng định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Trần Hương B phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Hương B và anh Huỳnh Văn Q.

2. Về nuôi con: Giao con chung Huỳnh Quốc B, sinh ngày 09/01/2012, Huỳnh Thị Yến Nh, sinh ngày 22/01/2016 và Huỳnh Thị Yến Nh1, sinh ngày 11/01/2018 cho chị Trần Hương B trực tiếp nuôi đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Thời hạn giao con chung cho chị B kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị B phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0019467 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- UBND thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Tp HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Công**